Câu 1. Xếp các đơn thức sau $\frac{3}{2}xy; -\frac{1}{3}x^2z; \frac{3}{4}xyz; \frac{5}{6}xy; -3xy$ thành nhóm các đơn thức đồng dạng.

A. $\frac{3}{4}xyz; \frac{5}{6}xy$. B. $\frac{3}{2}xy; -\frac{1}{3}x^2z$. C. $\frac{3}{2}xy; \frac{5}{6}xy; -3xy$. D. $-\frac{1}{3}x^2z; -3xy$.

Câu 2. Tìm đa thức thu gọn trong các đa thức sau:

A. $-x^2y - 2xy + 2x^2y + 5xy + 2$. C. $x^2 + y^2 + z^2 + x^2 - y^2 + z^2 + x^2 + y^2 - z^2$.

B. $2xy + \frac{3}{2}xy^2 + \frac{1}{2}xy^2 + xy$. D. $x^2y + 3xy + 2$.

Câu 3. Bình phương của tổng hai số a và b là:

A. $(a+b)^2$. B. $(a^2+b^2)^2$. C. a^2+b^2. D. $(a)^2+(b)^2$.

Câu 4. Lập phương của hai số a và b là $(a+b)^3$ bằng:

A. $a^3+3ab^2-3a^2b+b^3$. C. $a^3+a^2b+ab^2+b^3$.

B. $a^3+3a^2b+3ab^2+b^3$. D. $a^3+2a^2b+2ab^2+b^3$.

Câu 5. Chọn câu **đúng.**

A. $(A+B)^2 = A^2 + 2AB + B^2$. C. $(A+B)^2 = A^2 + B^2$.

B. $(A+B)^2 = A^2 + AB + B^2$. D. $(A+B)^2 = A^2 - 2AB + B^2$.

Câu 6. Chọn câu **sai.**

A. $(x+y)^2 = (x+y)(x+y)$. C. $(-x-y)^2 = (-x)^2 - 2(-x)y + y^2$.

B. $x^2 - y^2 = (x+y)(x-y)$. D. $(x+y)(x+y) = y^2 - x^2$.

Câu 7. Khai triển $4x^2 - 25y^2$ theo hằng đẳng thức ta được:

A. $(4x-5y)(4x+5y)$. C. $(2x-5y)(2x+5y)$.

B. $(4x-25y)(4x+25y)$. D. $(2x-5y)^2$.

LIVEWORKSHEETS